

Thực trạng xung lực tấn công trong kỹ thuật tấn công môn Võ thuật công an của sinh viên học viện Cảnh sát Nhân dân

ThS. Hà Mười Anh

TÓM TẮT:

Đề tài trên cơ sở phỏng vấn xác định các chỉ số đo của thiết bị đo xung lực tấn công SM 103, từ đó đánh giá được thực trạng về chỉ số xung lực tấn công đòn tay và chân trong môn Võ thuật công an (VTCA) của sinh viên (SV) học viện Cảnh sát Nhân dân (HVCSND).

Từ khóa: võ thuật, kỹ thuật đòn đâm, kỹ thuật đòn đá, SM 103, học viện Cảnh sát Nhân dân.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đấu tranh phòng chống tội phạm luôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của ngành công an. Trong khi đó, VTCA là một trong những phương tiện đặc biệt quan trọng không thể thiếu đối với mỗi chiến sĩ công an an nhân dân (CAND). Chính vì vậy, kiên trì rèn luyện, không ngừng nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện các kỹ thuật động tác võ thuật, đặc biệt là nhóm kỹ thuật tấn công cho các chiến sĩ ngay từ khi còn học tập tại trường đã luôn được HVCSND coi trọng. Để ngày càng nâng cao hơn hiệu quả huấn luyện kỹ thuật tấn công trong VTCA cho các SV, việc kiểm tra đánh giá thực trạng hiệu quả thực hiện các kỹ thuật tấn công của người học là một công việc quan trọng, là căn cứ để xác định hiệu quả quá trình giảng dạy, huấn luyện, đồng thời có các biện pháp điều chỉnh huấn luyện cho phù hợp nhằm trang bị đầy đủ, chất lượng hơn, giúp các chiến sĩ công an tương lai sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, thử thách của thực tế công tác chiến đấu phòng chống tội phạm. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng kỹ thuật tấn công của SV HVCSND thông qua thiết bị đo xung lực tấn công SM 103.

Các phương pháp sử dụng trong quá trình nghiên cứu gồm: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, kiểm tra sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Lựa chọn nội dung kỹ thuật cần kiểm tra xung lực tấn công trong môn VTCA

Đề tài trên cơ sở phân tích các tính năng, tác dụng của thiết bị đo xung lực tấn công SM 103, đồng thời thông qua nghiên cứu các tài liệu chuyên môn, phân tích chi tiết các nhóm kỹ thuật tấn công trong môn VTCA,

ABSTRACT:

By interviewing the topic has identified the kinematic indicators of SM 103 system, and then has been assessed the martial arts status by the kinematic and dynamic indicators for the punching and kicking techniques of the People's Police Academy students.

Keywords: martial arts; punching technique; kicking technique; SM 103; People's Police Academy.

Bảng 1. Kết quả kiểm tra xung lực tấn công đòn đâm thẳng và đá móc của SV HVCSND (n = 83)

T T	Nội dung kỹ thuật	Kết quả kiểm tra	
		F-Độ lớn cực đại của lực (Kg) ($\bar{x} \pm \delta$)	T - Thời gian phản ứng (ms) ($\bar{x} \pm \delta$)
1	Đòn đâm thẳng	224.83 $\pm$ 21.58	893.89 $\pm$ 89.28
2	Đòn đá móc	241.94 $\pm$ 21.86	1024.63 $\pm$ 80.20

sau đó thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi đối với các giảng viên, chuyên gia, huấn luyện viên (HLV) võ thuật trong và ngoài ngành công an, từ đó xác định được 2 kỹ thuật đặc trưng có thể đưa vào kiểm tra, đánh giá thực trạng xung lực tấn công trong môn VTCA. Cụ thể:

- Kỹ thuật tấn công bằng tay: đòn đâm thẳng.
- Kỹ thuật tấn công bằng chân: đòn đá móc.

2.2. Đánh giá thực trạng xung lực tấn công trong môn VTCA của SV HVCSND

Sau khi đã xác định được 02 kỹ thuật đặc trưng cho các kỹ thuật tấn công trong môn VTCA, đề tài tiến hành kiểm tra đối với 83 SV khóa 32, hệ liên thông HVCSND bằng thiết bị SM 103. Kết quả thu được trình bày ở bảng 1.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra xung lực tấn công thu được ở 2 kỹ thuật đâm thẳng và đá móc, đề tài sử dụng phương pháp 2 xích ma để xây dựng tiêu chuẩn xếp loại xung lực tấn công theo 5 mức: giỏi, khá, trung bình, yếu và kém. Kết quả trình bày ở bảng 2 và bảng 3.

Trên cơ sở bảng phân loại kết quả kiểm tra đã xây dựng được và kết quả kiểm tra xung lực tấn công, đề tài tiến hành tổng hợp và phân loại kết quả kiểm tra của 83 SV HVCSND. Kết quả phân loại trình bày ở bảng 4 và bảng 5.

Kết quả phân loại thu được ở bảng 4 cho thấy, ở cả

Bảng 2. Bảng phân loại kết quả kiểm tra F-độ lớn cực đại của lực tấn công trong thực hiện kỹ thuật đâm thẳng và đá móc

Xếp loại		Đòn đâm thẳng (Kg)	Đòn đá móc (Kg)
Loại giỏi	$F \geq \bar{X} + 2\delta$	≥ 267.99	≥ 285.66
Loại khá	$\bar{X} + 2\delta > F \geq \bar{X} + \delta$	$267.99 > F \geq 246.41$	$285.66 > F \geq 263.80$
Loại Trung Bình	$\bar{X} + \delta > F > \bar{X} - \delta$	$246.41 > F > 203.25$	$263.80 > F > 220.08$
Loại Yếu	$\bar{X} - \delta \geq F > \bar{X} - 2\delta$	$203.25 \geq F > 181.67$	$220.08 \geq F > 198.22$
Loại Kém	$F \leq \bar{X} - 2\delta$	$F \leq 181.67$	$F \leq 198.22$

Bảng 4. Phân loại kết quả kiểm xung lực tấn công đòn đâm thẳng của SV HVCSND (n = 83)

TT	Phân loại	Đòn đâm thẳng			
		F-Độ lớn cực đại của lực		T - Thời gian phản ứng	
		n	%	n	%
1	Tốt	3	3.61	0	0.00
2	Khá	5	6.02	17	20.48
3	Trung Bình	60	72.29	52	62.65
4	Yếu	15	18.07	9	10.84
5	Kém	0	0.00	5	6.02

2 chỉ số thu được từ thiết bị đo xung lực SM103, đa số SV có kết quả kiểm tra ở mức trung bình (72.29% đối với độ lớn của lực và 62.65% với thời gian phản ứng), tỷ lệ SV đạt loại khá và tốt thấp, trong khi vẫn còn nhiều SV chưa đạt loại trung bình, thậm chí còn đạt loại kém. Cụ thể:

Chỉ số về lực: kết quả cho thấy, tổng số SV đạt loại tốt và khá chỉ có 9.63%, trong khi còn tới 18.07% SV không đạt mức trung bình;

Chỉ số về thời gian phản ứng: không có SV nào đạt loại tốt, trong khi đó vẫn còn 16.85% SV chưa đạt trung bình, trong số đó thậm chí còn 6.02% bị xếp loại kém.

Kết quả kiểm tra đối với đòn đá móc thu được ở bảng 5 cũng cho kết quả gần tương đồng với kết quả kiểm tra đòn đâm thẳng. Cụ thể:

Chỉ số về lực: chỉ có 13.25% SV kiểm tra đạt loại tốt và khá, tuy nhiên vẫn còn tới 25.30% SV có kết quả kiểm tra đạt loại yếu.

Chỉ số về thời gian phản ứng: không có SV nào đạt loại tốt, chỉ có 19.28% SV đạt loại khá, trong khi đó có

Bảng 3. Bảng phân loại kết quả kiểm tra T-thời gian phản ứng trong thực hiện kỹ thuật tấn công đòn đâm thẳng và đá móc

Xếp loại		Đòn đâm thẳng (ms)	Đòn đá móc (ms)
Loại giỏi	$T \leq \bar{X} - 2\delta$	$T \leq 715.33$	$T \leq 864.22$
Loại khá	$\bar{X} - \delta \geq T > \bar{X} - 2\delta$	$804.61 \geq T > 715.33$	$944.42 \geq T > 864.22$
Loại Trung Bình	$\bar{X} + \delta > T > \bar{X} - \delta$	$983.17 > T > 804.61$	$1104.83 > T > 944.42$
Loại Yếu	$\bar{X} + 2\delta > T \geq \bar{X} + \delta$	$1072.46 > T \geq 983.17$	$1185.03 > T \geq 1104.83$
Loại Kém	$T \geq \bar{X} + 2\delta$	$T \geq 1072.46$	$T \geq 1185.03$

Bảng 5. Phân loại kết quả kiểm xung lực tấn công đòn đá móc của SV HVCSND (n = 83)

TT	Phân loại	Đòn đá móc			
		F-Độ lớn cực đại của lực		T - Thời gian phản ứng	
		n	%	n	%
1	Tốt	7	8.43	0	0.00
2	Khá	4	4.82	16	19.28
3	Trung Bình	51	61.45	50	60.24
4	Yếu	21	25.30	14	16.87
5	Kém	0	0.00	3	3.61

tới 20.48% SV có kết quả kiểm tra đạt loại yếu và kém.

Tổng hợp các kết quả trên cho thấy, lực đánh và tốc độ ra đòn là một trong những yếu tố đặc biệt quan trọng đối với võ thuật công an (võ thuật chiến đấu thực dụng), tuy nhiên kết quả kiểm tra thực trạng cho thấy, lực tấn công và tốc độ phản ứng ra đòn của SV HVCSND vẫn còn những hạn chế nhất định. Do vậy cần thiết phải có các biện pháp huấn luyện để nâng cao hơn nữa sức mạnh và tốc độ tấn công đòn tay và chân cho SV của học viện, qua đó nâng cao hơn hiệu quả kỹ thuật tấn công cho các SV.

3. KẾT LUẬN

Kết quả kiểm tra xung lực tấn công đòn tay (kỹ thuật đâm thẳng) và đòn chân (kỹ thuật đá móc) cho thấy, lực tấn công và tốc độ phản ứng ra đòn tấn công của SV HVCSND còn hạn chế, tỷ lệ SV đạt loại khá và tốt còn thấp, trong khi vẫn còn nhiều SV chưa đạt mức trung bình. Chính vì vậy, cần thiết phải có những biện pháp tích cực để nâng cao sức mạnh và tốc độ kỹ thuật tấn công của SV HVCSND.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Thị Hồng Nhung (2007), *Nghiên cứu nội dung, tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực của nữ vận động viên karate do đội tuyển quốc gia*, Luận văn thạc sỹ giáo dục học, Đại học TDTT 1.

2. Nguyễn Đức Tăng và cộng sự (2009), *Giáo trình VTCA nhân dân*, Nxb CAND, Hà Nội.

Nguồn bài báo: trích từ luận án: “Nghiên cứu ứng dụng bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật tấn công trong môn VTCA cho SV HVCSND”, ThS. Hà Mười Anh.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 19/6/2018; ngày phản biện đánh giá: 24/8/2018; ngày chấp nhận đăng: 18/10/2018)